



VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG
DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

TIÊM CHỦNG AN TOÀN, PHÁT HIỆN XỬ TRÍ KỊP THỜI PHẢN ỨNG SAU TIÊM CHỦNG

Hội nghị trực tuyến
(Hà Nội, ngày 11/6/2019)

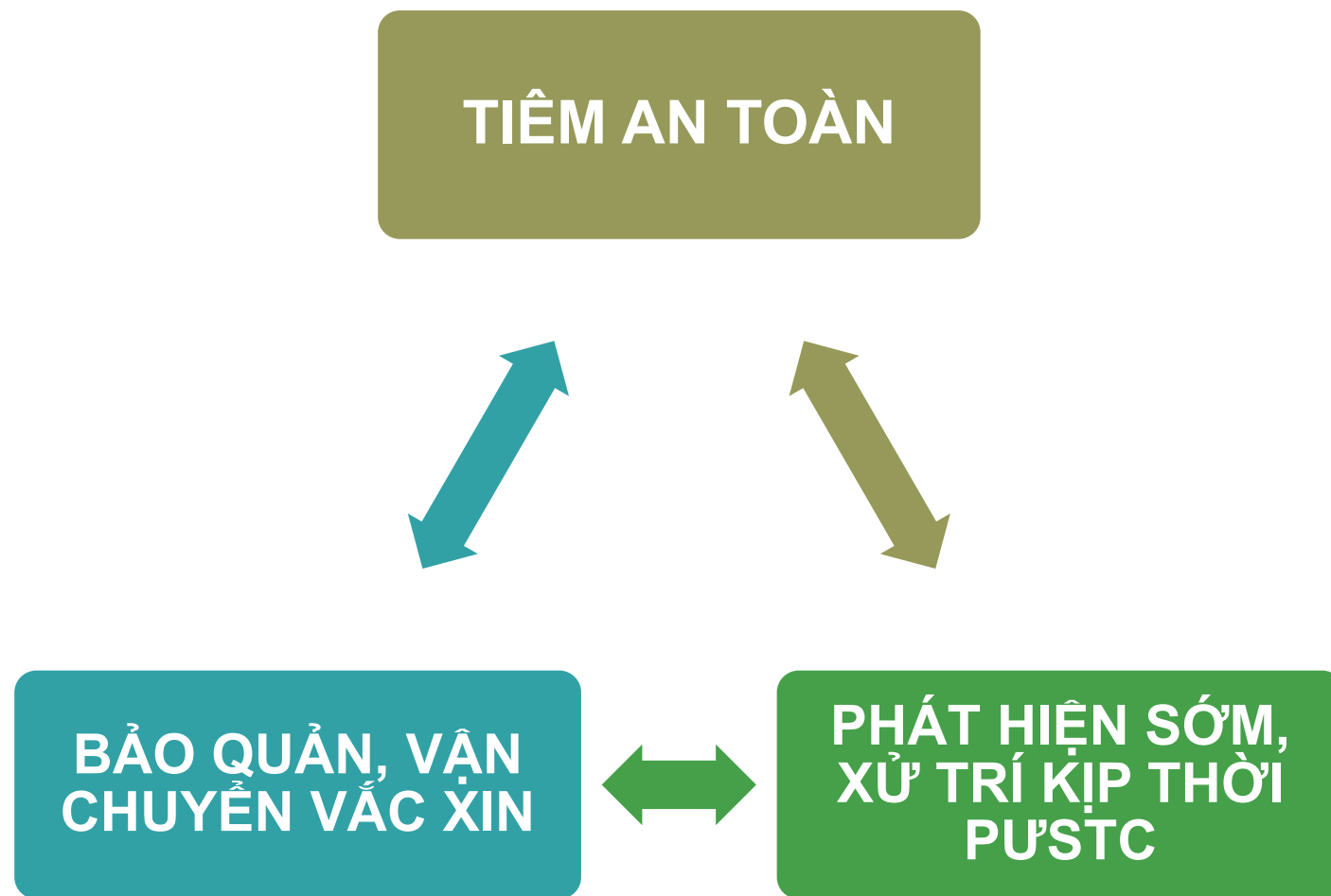
*PGS.TS. Dương Thị Hồng, Phó Viện trưởng Viện VSDTTƯ
Phó Trưởng ban Điều hành Dự án TCMR*

Nội dung trình bày

1. Qui định về an toàn tiêm chủng.
2. Phát hiện, xử trí kịp thời phản ứng sau tiêm chủng.



1. Quy định về an toàn tiêm chủng



Quy định về bảo quản, vận chuyển vắc xin

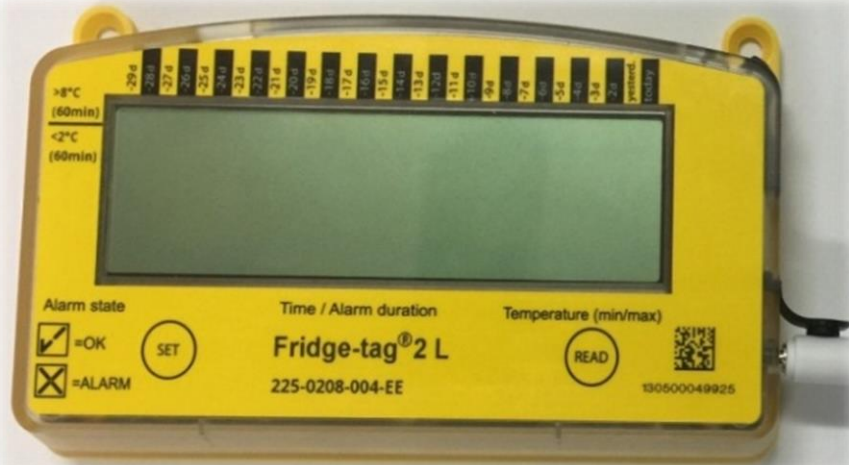


- Bảo quản, vận chuyển vắc xin:

Nhiệt độ bảo quản vắc xin
+2°C đến +8°C

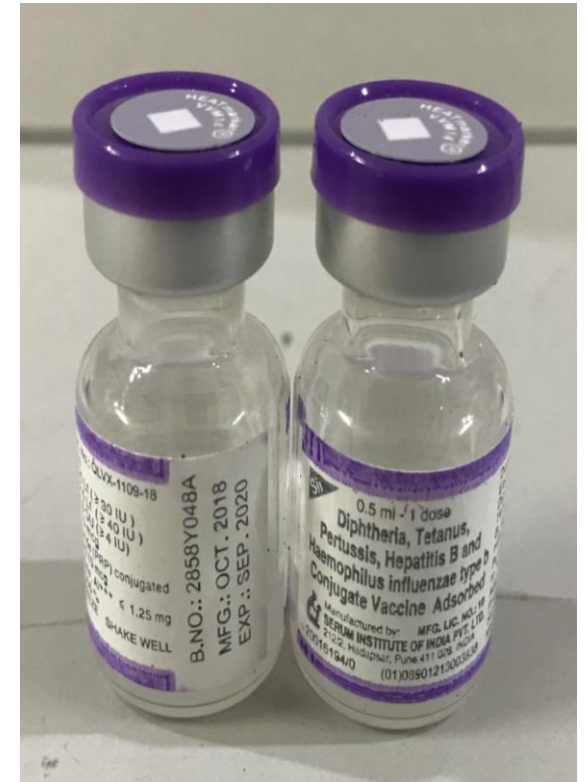
- Theo dõi, ghi chép nhiệt độ hàng ngày: 2 lần/ngày (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ)
 - Tuyến Quốc gia, khu vực, tỉnh: theo dõi nhiệt độ tự động, liên tục.
 - Tuyến huyện, xã: theo dõi bằng nhiệt kế, chỉ thị đông băng điện tử
-

Bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng



Kiểm tra vắc xin/ dung môi trước khi sử dụng

- Kiểm tra nhãn lọ vắc xin/dung môi. Nếu không có nhãn phải HỦY BỎ.
- Kiểm tra hạn sử dụng. Chỉ sử dụng khi còn hạn
- Kiểm tra chỉ thị nhiệt độ lọ vắc xin (nếu có). **HỦY BỎ nếu ở giai đoạn 3,4**
- Cảm quan: màu sắc, cặn...
- Lắc không tan không sử dụng.
- Sử dụng dung môi đúng (cùng loại vắc xin, cùng nhà sản xuất,...)



Tiêm an toàn ⁽¹⁾

Trước buổi tiêm chủng

- Bố trí điểm tiêm chủng: địa điểm, nhân lực
- Trang thiết bị
- Chuẩn bị sắp xếp bàn tiêm chủng.
- Sẵn sàng xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng:
 - Tại điểm tiêm chủng: trang bị Hộp chống sốc, tập huấn cán bộ y tế.
 - Các cơ sở điều trị: bố trí đội cấp cứu lưu động trong ngày TCTX, xử trí cấp cứu tai biến nặng sau tiêm chủng.

Tiêm an toàn (2)

Trong buổi tiêm chủng

- **Khám sàng lọc:** Sử dụng bảng kiểm.
- **Tiêm đảm bảo 5 đúng:** *đối tượng, lịch tiêm, vắc xin, liều lượng, đường sử dụng*
- **Tư vấn cho các bậc cha mẹ** biết cách chăm sóc, theo dõi sau tiêm chủng.



Khám sàng lọc ⁽¹⁾

■ Mục đích:

1. Nhằm phát hiện trường hợp bất thường cần lưu ý để quyết định cho trẻ:
 - (1) tiêm chủng,
 - (2) không tiêm chủng,
 - (3) hoãn tiêm chủng,
 - (4) chuyển khám sàng lọc, tiêm chủng tại bệnh viện.
2. Đảm bảo an toàn tiêm chủng và tránh tạm hoãn không phù hợp và bỏ lỡ cơ hội tiêm chủng đối với các trường hợp trẻ mắc bệnh mạn tính, cấp tính nhưng tình trạng sức khỏe ổn định.



Khám sàng lọc (2)

■ Các nội dung chính:

- Hướng dẫn khám sàng lọc riêng cho 2 nhóm đối tượng:
 - ✓ (1) Trẻ em ≥ 1 tháng tuổi
 - ✓ (2) Trẻ sơ sinh
- Với mỗi phần có các chỉ dẫn cụ thể: (1) Chống chỉ định, (2) Các trường hợp tạm hoãn đối với cơ sở tiêm chủng Tại bệnh viện và Ngoài bệnh viện, (3) Các trường hợp cần khám sàng lọc và tiêm chủng tại bệnh viện
- Một số lưu ý khi khám sàng lọc trước tiêm chủng tại bệnh viện đối với các trường hợp đặc biệt:
- Tổ chức thực hiện đối với cơ sở tiêm chủng Tại bệnh viện và Ngoài bệnh viện.

Đảm bảo chống chỉ định, hoãn tiêm đúng

Chống chỉ định:

- Không tiêm cùng loại vắc xin nếu có phản ứng nặng với liều tiêm chủng trước. (phản vệ, sốt cao $>39^{\circ}\text{C}$ kèm co giật, dấu hiệu não/màng não, tím tái, khó thở)
- Trẻ có tình trạng suy chức năng các cơ quan.
- Trẻ suy giảm miễn dịch không sử dụng vắc xin sống.
- Không tiêm cho các đối tượng thuộc chống chỉ định của nhà sản xuất.

Hoãn tiêm chủng:

- Đang mắc các bệnh nhiễm trùng cấp tính, đang sốt
- Đang hoặc mới kết thúc đợt điều trị corticoid, globulin miễn dịch.
- Cân nặng dưới 2000g

Lưu ý: Tiêm chủng đúng lịch

- Đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các mũi.
- Không tiêm sớm trước lịch tiêm chủng
- Nếu trường hợp không được tiêm chủng đúng lịch thì cần tiêm chủng càng sớm càng tốt sau đó.
- Không cần thiết phải tiêm nhắc lại nếu như lần đến tiêm này cách xa hơn dự kiến so với lần tiêm trước.
- Có thể tiêm chủng nhiều vắc xin trong cùng 1 buổi

Lịch tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi

TUỔI CỦA TRẺ	VẮC XIN SỬ DỤNG
Sơ Sinh	- BCG - Viêm gan B (VGB) mũi 0 trong vòng 24 giờ
02 tháng	- DPT-VGB-Hib mũi 1 - OPV lần 1
03 tháng	- DPT-VGB-Hib mũi 2 - OPV lần 2
04 tháng	- DPT-VGB-Hib mũi 3 - OPV lần 3
09 tháng	- Sởi mũi 1
18 tháng	- DPT mũi 4 - Sởi mũi 2

Lịch tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ

Mũi 1	Tiêm sớm khi có thai lần đầu hoặc nữ tuổi sinh đẻ
Mũi 2	Cách mũi 1 ít nhất 1 tháng
Mũi 3	Cách mũi 2 ít nhất 6 tháng hoặc trong thời kỳ có thai lần sau
Mũi 4	Cách mũi 3 ít nhất 1 năm hoặc trong thời kỳ có thai lần sau
Mũi 5	Cách mũi 4 ít nhất 1 năm hoặc trong thời kỳ có thai lần sau

LOẠI VẮC XIN	LIỀU	ĐƯỜNG TIÊM	VỊ TRÍ
BCG phòng lao	0,1 ml	Tiêm trong da	Phía trên cánh tay trái
DPT-VGB-Hib	0,5 ml	Tiêm bắp	Mặt ngoài giữa đùi
Viêm gan B	0,5 ml	Tiêm bắp	Mặt ngoài giữa đùi
Bại liệt uống	2 giọt	Uống	Miệng
Sởi	0,5 ml	Tiêm dưới da	Phía trên cánh tay
Uốn ván	0,5 ml	Tiêm bắp	Phía trên cánh tay
Viêm não Nhật Bản B	≤36 tháng: 0,5ml >36 tháng: 1ml	Tiêm dưới da	Phía trên cánh tay
Thương hàn	0,5 ml	Tiêm bắp	Phía trên cánh tay
Tả uống	1,5 ml	Uống	Miệng

CÁC VẮC XIN TRONG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG LÀ MIỄN PHÍ

Chuẩn bị buổi tiêm chủng

Chuẩn bị chỗ tiêm chủng



Chuẩn bị phích vắc xin:

- Lấy bình tích lạnh đã đông băng ra khỏi tủ lạnh để ở nhiệt độ phòng ít nhất 30 phút cho đến khi lắng nghe thấy tiếng óc ách của nước.
- Nếu sử dụng đá lạnh thay bình tích lạnh thì phải để đá trong túi nilon bọc chặt đặt bên dưới phích và được ngăn cách với vắc xin bằng một miếng bìa.

Nghe thấy tiếng óc ách của nước

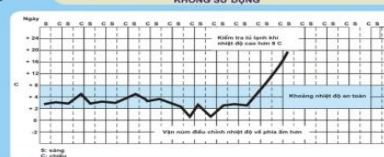


Bảo quản vắc xin, dung môi

- Tất cả vắc xin phải được bảo quản trong dây chuyền lạnh ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C.
- Dung môi bảo quản lạnh (+2°C đến +8°C) trước khi pha hồi chỉnh.
- Theo dõi và ghi nhiệt độ tủ lạnh bảo quản vắc xin hàng ngày (2 lần/ngày, 7 ngày/tuần).
- Vắc xin đã mở trong buổi tiêm chủng phải được bảo quản trong miếng xốp đặt trong phích vắc xin.

CÁCH ĐỌC CHỈ THỊ NHIỆT ĐỘ TRÊN LỘ VẮC XIN

- ☒ Giai đoạn 1: SỬ DỤNG
Hình vuông bên trong có màu sáng hơn hình tròn bên ngoài
- ☒ Giai đoạn 2: SỬ DỤNG TRƯỚC
Sau một thời gian, hình vuông bên trong vẫn còn sáng hơn hình tròn bên ngoài. Nếu chưa quá hạn sử dụng
- ☒ Giai đoạn 3: HUY BỎ
Hình vuông bên trong cùng màu với hình tròn bên ngoài. KHÔNG SỬ DỤNG
- ☒ Giai đoạn 4: HUY BỎ
Hình vuông bên trong có màu sẫm hơn hình tròn bên ngoài. KHÔNG SỬ DỤNG



Các bước thực hành và đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Khám sàng lọc và chỉ định tiêm chủng.
 - Hoàn tiêm cho trẻ bị sốt, bị nhiễm trùng cấp tính
 - Không tiêm cho trẻ đã từng có phản ứng mạnh với liều vắc xin cùng loại.
 - Chỉ định và chống chỉ định tuân thủ theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Thông báo cho cha mẹ/người chăm sóc trẻ loại vắc xin trẻ được tiêm chủng và hướng dẫn cách theo dõi, chăm sóc sau khi tiêm chủng.
- Kiểm tra nhãn, hạn sử dụng, chỉ thị nhiệt độ lọ vắc xin.
- Đối với vắc xin pha hồi chỉnh:
 - Dùng đúng loại dung môi của nhà sản xuất cho mỗi vắc xin.
 - Sử dụng 1 bơm kim tiêm vô trùng cho mỗi lần pha.
 - Vắc xin đã pha hồi chỉnh: Vắc xin BCG sử dụng trong vòng 4 giờ, vắc xin Sởi và vắc xin Sởi - Rubella chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ.
- Rửa tay sạch bằng xà phòng trước khi tiêm.
- Sử dụng 1 bơm kim tiêm vô trùng còn hạn sử dụng cho mỗi mũi tiêm.
- Lắc đều lọ vắc xin trước khi sử dụng.
- Không hút sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm.
- Không lưu kim tiêm ở lọ vắc xin.
- Giữ trẻ đúng tư thế khi tiêm.
- Tiêm vắc xin thực hiện 5 đúng (Đúng người được chỉ định tiêm chủng, đúng vắc xin, đúng liều, đúng đường dùng, đúng thời điểm).
- Không đẩy nắp kim tiêm sau khi sử dụng, bỏ ngay bơm kim tiêm đã dùng vào hộp an toàn.
- Theo dõi sau tiêm chủng 30 phút tại điểm tiêm chủng.
- Ghi sổ và phiếu tiêm chủng sau khi tiêm chủng.
- Tất cả các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng đều phải được xử trí kịp thời, ghi chép và báo cáo theo đúng quy định.

Kết thúc buổi tiêm chủng

- Các lọ vắc xin chưa mở cần bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C cho đến buổi tiêm chủng lần sau.
- Các lọ vắc xin đã mở không được sử dụng nữa.
- Đốt hộp an toàn khi đẩy bơm kim tiêm.

Tư vấn cho bà mẹ/ người chăm sóc trẻ

- Thông báo cho cha/ mẹ về loại vắc xin được tiêm chủng lần này. Hẹn lịch tiêm chủng tiếp theo.
- Trao đổi về những phản ứng sau tiêm có thể gặp sau tiêm chủng.
- Dặn bà mẹ cho trẻ ở lại theo dõi 30 phút tại điểm tiêm chủng.
 - Hướng dẫn bà mẹ biết cách chăm sóc, theo dõi tại nhà trong 1-2 ngày đầu.
 - Các biểu hiện bất thường về sức khỏe cần đưa ngay đến bệnh viện hoặc cơ sở y tế.



3. Phát hiện, xử trí kịp thời PU'STC ⁽¹⁾

Theo dõi trẻ 30 phút tại điểm tiêm chủng

- Phân công cán bộ y tế theo dõi trẻ tại điểm tiêm chủng.
- Hướng dẫn bà mẹ các dấu hiệu cần theo dõi.

➤ Dẫn người nhà thông báo cho cán bộ y tế nếu trẻ có dấu hiệu bất thường về sức khỏe:

- ✓ Khóc, bứt rứt, khó chịu,
- ✓ Nôn/ trớ,
- ✓ Tại vết tiêm quầng đỏ lan rộng, nổi ban ...



3. Phát hiện, xử trí kịp thời PU'STC ⁽²⁾

Theo dõi trẻ tại nhà sau tiêm chủng:

- **Dặn bà mẹ/người nhà:**

- Tiếp tục theo dõi trẻ tại nhà trong 1 đến 2 ngày sau tiêm chủng.
- Người theo dõi trẻ phải là người trưởng thành & biết cách chăm sóc trẻ.

- **Các dấu hiệu cần theo dõi:**

- Tình trạng ăn, ngủ, nhiệt độ (nếu có sốt phải cặp nhiệt độ),
- Phát ban, biểu hiện tại chỗ tiêm (sưng, đỏ...)

- Khi trẻ có những phản ứng thông thường như sốt nhẹ, sưng đau tại chỗ tiêm, quấy khóc... thì phải theo dõi liên tục, chú ý vào ban đêm để kịp thời phát hiện những dấu hiệu nặng

3. Phát hiện, xử trí kịp thời PƯSTC ⁽³⁾

Cần đưa **NGAY** trẻ đến bệnh viện hoặc cơ sở y tế gần nhất khi có 1 trong những dấu hiệu sau:

1. Sốt cao $> 39^{\circ}\text{C}$, sốt kéo dài trên 24 giờ, khó đáp ứng thuốc hạ sốt.
2. Kích thích, quấy khóc kéo dài.
3. Kém tương tác: trẻ mệt xỉu, li bì và hôn mê.
4. Co giật.
5. Nôn trớ, bú kém, bỏ bú.
6. Phát ban.
7. Thở nhanh, khó thở, thở rên, thở ậm ạch, tím môi và chi.
8. Chân tay lạnh, da nổi vân tím.
9. Hoặc có các dấu hiệu bất thường khác khiến cha mẹ trẻ lo lắng.

3. Phát hiện, xử trí kịp thời PU'STC ⁽⁴⁾

Lưu ý các bà mẹ sử dụng thuốc tại nhà:

- **Không tự ý dùng thuốc.** Dùng thuốc theo chỉ dẫn của cán bộ y tế.
- **Nếu trẻ sốt** cần cặp nhiệt độ, theo dõi sát, chườm ấm, cởi rộng quần áo. Dùng thuốc hạ sốt theo đúng hướng dẫn của cán bộ y tế. Sau khi sử dụng thuốc chủ động thông báo lại cho cán bộ y tế tình trạng sức khỏe của trẻ.
- **Không dùng các loại thuốc lá, cây....đắp vào vị trí tiêm.**

3. Phát hiện, xử trí kịp thời PƯSTC ⁽⁵⁾

Báo cáo, điều tra sớm PƯSTC:

- ➔ Báo cáo ngay các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.
- ➔ Tiến hành điều tra trong vòng 24 giờ.
- ➔ Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân càng sớm càng tốt (**trong vòng 5 ngày**) sau khi nhận báo cáo điều tra

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

Expanded Program on Immunization

www.tiemchungmorong.vn

